

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/LĐ-ST
Ngày: 17 - 11- 2017
“V/v đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC-TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thới.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đào Bá Lộc.

2/ Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2016/TLST-LĐ ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc tranh chấp “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L B, huyện B L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền ông T: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Ấp 8, xã L H, huyện B L, tỉnh Long An.

(Văn bản ủy quyền ngày 11/01/2016).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Z.

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 5A, xã L B, huyện B L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Trần Thị H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

Người đại diện theo ủy quyền bà H: Ông Dương Văn K, sinh năm 1972 – Chức vụ: Giám đốc điều hành công ty.

Địa chỉ: Số 22/47A, T H, Phường 1, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 24/02/2016).

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/01/2016 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/4/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Văn T đã nộp các tài liệu, chứng cứ và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Thành T1 người đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ông Nguyễn Văn T được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Sản xuất Z (Viết tắt công ty TNHH TM SX Z) ký kết hợp đồng lao động thời vụ số 04/2014/HĐLĐTV-LB, thời hạn của hợp đồng là 03 tháng (từ ngày 01/10/2014 đến ngày 31/12/2014; Sau khi hết hạn hợp đồng, ngày 01/01/2015 giữa ông T và công ty Z ký kết hợp đồng lao động số 05/2015/HĐLĐ-LB xác định thời hạn 01 năm (từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015); Vị trí được tuyển dụng là công nhân cưa xẻ gỗ, mức lương chính là 2.950.000đồng/tháng; Phụ cấp công việc 750.000 đồng/tháng; Mức lương công việc là 3.7000.000đồng/tháng và lương thực lãnh là 4.100.000đồng, thời gian làm việc 8giờ/ngày, công ty Z có cam kết mọi quyền lợi đúng theo quy định của pháp luật. Chế độ bảo hiểm có qui định và tháng lương đầu tiên lãnh có đóng bảo hiểm theo định kỳ hàng tháng.

Tuy nhiên, thực tế công ty không cho nghỉ phép năm, không trả tiền phép năm, không tham gia BHXH, BHYT (trong năm 2014, công ty Z không tham gia BHXH, BHYT, không trừ tiền BHXH, BHYT của ông T hàng tháng; Đến tháng 01/2015, công ty có trừ tiền của ông T để tham gia BHXH, BHYT, đến tháng 11, 12/2015 công ty không tham gia đóng BHXH, BHYT cho người lao động).

Tháng 8/2015, ông T bị công ty chuyển đổi sang làm công việc khác là lựa phế liệu, nhưng công ty không ký kết lại hợp đồng lao động cũng không có thỏa thuận gì với ông T về nội dung công việc này.

Ngày 07/12/2015 toàn bộ công nhân đình công để phản đối quyền lợi của người lao động về BHXH (việc đình công dưới hình thức là người lao động tự ý nghỉ việc để yêu cầu công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động). Đến ngày 08/12/2015, người đại diện công ty có cam kết với toàn bộ người lao động là công ty sẽ đóng BHXH cho người lao động nên người lao động tiếp tục trở lại làm việc. Riêng ông T là người đứng ra phản đối việc đình công, công ty có thành kiến với ông T nên cho ông T thôi việc từ ngày 08/12/2015. Công ty đã thanh toán tiền lương của tháng 11/2015 và những ngày lễ của tháng 12/2015 cho ông T. Ngoài ra, ông T không nhận được bất kỳ khoản tiền nào khác từ công ty.

Tại biên bản lấy lời khai do Tòa án lập ngày 09/10/2017, ông T yêu cầu công ty Z phải bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:

02 tháng tiền lương $4.100.000 \text{ đồng} \times 2 = 8.200.000 \text{ đồng}$; 02 tháng tiền không nhận người lao động trở lại làm việc: 8.200.000 đồng; 01 tháng vi phạm thời gian không báo trước: 4.100.000 đồng.

Tiền phép năm là 10 ngày, mỗi ngày 157.692 đồng = 1.576.920 đồng; Tiền tết 10 ngày (từ ngày 24AL đến ngày 09/01/2015) = 1.576.920 đồng; Tiền lương tháng thứ 13 của năm 2015 là 4.100.000 đồng.

Tiền truy thu tiền bảo hiểm đã đóng là 10 tháng (từ tháng 3/2014 đến tháng 12/2015) là 6.490.000 đồng.

Yêu cầu chốt sổ và trả sổ bảo hiểm xã hội theo Luật bảo hiểm xã hội qui định. Tổng cộng số tiền ông T yêu cầu Công ty bồi thường là 34.243.840 đồng. Ngoài ra, ông T không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Dương Văn K, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn công ty TNHH TMSX Z trình bày:

Năm 2014 và 2015, giữa công ty Z và ông Nguyễn Văn T đã ký kết 02 hợp đồng lao động như ông T1 đại diện cho ông T trình bày là đúng.

Ngày 01/10/2014, ông T xin việc tại công ty theo hợp đồng thời vụ là 03 tháng. Tại Điều 3 của hợp đồng, công ty và ông T đã thỏa thuận mức lương là 3.700.000 đồng (bao gồm BHXH, BHYT, BHTN). Đến ngày 01/01/2015, công ty đã ký kết hợp đồng lao động với ông T với thời hạn là 01 năm. Công ty có đảm bảo chế độ tiền lương và các chế độ khác.

Ngày 07/12/2015, toàn thể công nhân đình công không làm việc vì thắc mắc tiền phụ cấp chuyên cần trong tháng lương và chế độ bảo hiểm. Ngày 08/12/2015, đại diện công ty đã giải thích và cam kết vẫn đảm bảo quyền lợi cho người lao động, thì toàn thể công nhân đi làm lại bình thường. Riêng ông T không đi làm việc và tự ý nghỉ luôn cho đến nay mà không có xin phép hay thông báo gì cho công ty biết.

Trong quá trình làm việc, công ty đã thanh toán tiền thưởng của các ngày lễ, tết trong năm và phép năm cho ông T đầy đủ. Riêng về chế độ bảo hiểm, do kinh tế khó khăn, công ty không đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 5/2015 và hiện nay còn nợ tiền bảo hiểm xã hội nên công ty chưa chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T được.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của ông T, ông K người đại diện theo ủy quyền cho công ty Z không đồng ý toàn bộ với yêu cầu khởi kiện của ông T nhưng với tinh thần thiện chí và bảo vệ người lao động, công ty đồng ý hỗ trợ thêm cho ông T 02 ngày nghỉ tết là 315.384 đồng và 14 tháng tiền phụ cấp độc hại là 1.300.000 đồng. Ngoài ra, ông K không có yêu cầu phản tố hay ý kiến nào khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự không thỏa thuận được toàn bộ nội dung vụ án, cam kết ngoài những chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, thì không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác tại thời điểm hiện tại cho đến khi Tòa án xét xử các cấp. Đồng thời, cũng không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm những người khác tham gia tố tụng trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa sơ thẩm phát biểu quan điểm: Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án lao động, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án dân sự và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức xác định Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu công ty TNHH Thương mại sản xuất Z bồi thường do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ là tranh chấp “*Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” và còn trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu công ty TNHH Thương mại sản xuất Z phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái luật; Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1801359829 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 26/9/2014 nên căn cứ Khoản 3 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm, xác định công ty TNHH Thương mại sản xuất Z là bị đơn trong vụ kiện.

Về nội dung tranh chấp:

[2] Ông Nguyễn Văn T cho rằng công ty TNHH Z cho ông T nghỉ việc từ ngày 08/12/2015 là thời điểm Bộ luật lao động năm 2012 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật này để xử lý việc chấm dứt hợp đồng lao động của công ty.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày thống nhất với nhau các nội dung như sau:

[4] Ngày 01/10/2014, ông T làm việc thời vụ tại công ty với thời gian là 03 tháng. Đến ngày 01/01/2015, ông T được công ty TNHH Z tiếp tục ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng. Hợp đồng lao động do ông Phạm Hoàng S – Chức vụ: Giám đốc công ty đã ký tuyển dụng là đúng thẩm quyền. Sau khi được tuyển dụng, ông T làm đúng vị trí, công việc của mình nên xác định hợp đồng lao động số 05/2015/HĐLD - LB ngày 01/01/2015 đã ký kết giữa ông T và người đại diện công ty TNHH Z có hiệu lực pháp luật.

[5] Ông T chỉ làm việc tại công ty 11 tháng. Ngày 08/12/2015, ông T chính thức không làm việc tại công ty. Do đó, công ty xác định ông T tự ý nghỉ việc và hợp đồng lao động cũng hết thời hạn nên công ty không ban hành quyết định cho thôi việc đối với ông T.

[6] Trong quá trình làm việc tại công ty, ông T được tham gia chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và đã nhận tiền lương những ngày làm việc. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định lời trình bày của các đương sự là có thật, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên không phải chứng minh.

[7] Căn cứ cho thôi việc: Theo nguyên đơn, trong suốt thời gian làm việc tại công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao, không vi phạm nội quy của công ty, không có lỗi nhưng ông T xác nhận ngày 07/12/2015, sau khi nhận lương tháng 11/2015, thì công ty không trừ tiền bảo hiểm xã hội, ông T có phản ứng về việc công ty không tham gia chế độ bảo hiểm nên công ty có thành kiến với ông và đã cho ông nghỉ việc. Người đại diện

theo ủy quyền cho công ty TNHH Z xác định: Do tình hình hoạt động của công ty gặp khó khăn nên chỉ đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông T từ tháng 4/2015. Hiện tại công ty chưa đóng tiền bảo hiểm cho ông T từ tháng 5/2015. Tháng 12/2015, một số công nhân đã đình công vì cho rằng công ty không đảm bảo chế độ bảo hiểm. Công ty đã tiến hành mời một số công nhân để họp và giải thích rõ quyền lợi cho họ và toàn thể công nhân đã đi làm lại bình thường chỉ riêng ông T không chịu đến công ty tiếp tục làm việc. Ngày 11/12/2015, ông T có đơn gửi đến Thanh tra Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Long An. Ngày 07/01/2016, công ty đã tổ chức họp giải quyết đơn khiếu nại của ông T và một số người lao động khác (Sơn Thị H). Tại biên bản họp, ông T1 người đại diện cho ông T không đồng ý với cách giải quyết của đại diện công ty và đã làm đơn khởi kiện tại TAND huyện Bến Lức. Lời trình bày của ông K, người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn phù hợp với lời khai của ông T tại biên bản lấy lời khai do Tòa án lập ngày 09/10/2017. Ông T xác nhận đã lãnh lương tháng 11/2015 và lương những ngày lễ của tháng 12/2015 và chính thức nghỉ việc tại công ty từ ngày 08/12/2015 mà không xin phép công ty là đã vi phạm Nội quy lao động của công ty (nội quy xưởng). Tuy nhiên, ông T cho rằng do công ty có thành kiến với ông nên công ty cho ông thôi việc nhưng ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có việc công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật. Tại biên bản lấy lời ngày 10/10/2017 của người làm chứng anh Phan Văn Trung, đã xác định ngày 08/12/2015 ông T và ông K có lời qua tiếng lại, thì ông Hùng chủ công ty có mời ông T vào phòng làm việc và đề nghị ông T đi làm lại. Ngày 09/12/2015 ông T không đi làm và sau đó vài ngày, anh thấy ông T có vào công ty nhưng không tiếp tục làm việc. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, công ty xác định không ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T. Đồng thời, ông T đã xác nhận có việc làm khác từ ngày 22/01/2016 nên ông T không muốn quay lại công ty làm việc.

[8] Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở xác định, ông T đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo qui định tại Điểm b, Khoản 2 Điều 37 Bộ luật lao động nên công ty TNHH Z không ban hành Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T là đúng với qui định tại Khoản 3 Điều 36 BLLĐ 2012. Căn cứ Điều 41 BLLĐ 2012 xác định công ty TNHH Z không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Nguyễn Văn T như ông Nguyễn Thành T1, người đại diện theo ủy quyền trình bày. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại do đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 114 Bộ luật lao động chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần tiền 10 ngày phép năm là 1.576.920 đồng; 02 ngày tết là 315.384 đồng và ghi nhận công ty hỗ trợ cho ông T 14 tháng tiền độc lại là 1.400.000 đồng. Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với lời bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên được ghi nhận. Buộc công ty Z có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T tổng cộng số tiền là 1.892.304 đồng.

[9] Ghi nhận sự tự nguyện của công ty TNHH Z hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền độc hại là 1.400.000 đồng.

[10] Đối với yêu cầu truy thu tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm của ông T. Theo công văn số 217/BHXXH ngày 01/11/2017, Bảo hiểm xã hội huyện Bến Lức xác nhận: Hiện tại công ty TNHH Z còn nợ tiền bảo hiểm xã hội chưa đóng cho ông Nguyễn Văn T là 07 tháng (từ tháng 5/2015 đến tháng 11/2015) với số tiền 10.663.903 đồng (Bao gồm tiền BHXH; BHYT; BHTN; BHTNLĐ – BNN và tiền lãi phạt tạm tính đến tháng

10/2017). Căn cứ công văn số 105/TANDTC – PC&QLKH ngày 14/4/2016 về việc thi hành Luật bảo hiểm xã hội, việc công ty TNHH Z chậm đóng tiền bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn T đã vi phạm Khoản 1,2 và 3 Điều 17 của Luật bảo hiểm xã hội. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về chế độ bảo hiểm xã hội của ông Nguyễn Văn T theo đúng qui định, Hội đồng xét xử không giải quyết đối với yêu cầu này của ông T. Công ty TNHH Z phải có nghĩa vụ đến Bảo hiểm xã hội huyện Bến Lức, tỉnh Long An nộp tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông Nguyễn Văn T để được cộng nối dài thời gian tham gia bảo hiểm theo mã số BHXH 8012065626 ngày 01/01/2015.

[11] Công ty TNHH Z không ban hành Quyết định V/v chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông T và không đóng tiền bảo hiểm xã hội nên Bảo hiểm xã hội huyện Bến Lức không chốt sổ bảo hiểm xã hội cho ông T làm ảnh hưởng đến quyền lợi về chế độ bảo hiểm xã hội của ông T. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông K, người đại diện theo uỷ quyền cho công ty đã nhận thiếu sót này nên Hội đồng xét xử đề nghị công ty TNHH Z cần rút kinh nghiệm, khắc phục để bảo đảm quyền lợi cho người lao động đúng qui định pháp luật.

[12] Án phí lao động sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc công ty TNHH Z không phải chịu án phí theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 32, Điểm c, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 36; Điều 41 BLLĐ 2012; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu thanh toán tiền phép năm, tiền tết đối với công ty TNHH thương mại sản xuất Z.

2. Buộc công ty TNHH thương mại sản xuất Z có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.892.304 đồng.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của công ty TNHH thương mại sản xuất Z hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn T số tiền 1.400.000 đồng. Tổng cộng là 3.292.304 đồng (*Bằng chữ: Ba triệu hai trăm chín mươi hai ngàn ba trăm linh bốn đồng*)

Kể từ ngày ông Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trong vụ án này, hàng tháng công ty TNHH thương mại sản xuất Z còn chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH thương mại sản xuất Z phải chịu 300.000 đồng án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

